TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6 - VL	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 29 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 236/2025/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; Số CCCD: 083070017305; địa chỉ: 216/92 ấp VN, xã VT, huyện CL, tỉnh BT (địa chỉ hiện nay: 216/92 ấp VN, xã VT, tỉnh VL).

Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; Số CCCD: 083170013565; địa chỉ: 216/92 ấp VN, xã VT, huyện CL, tỉnh BT (địa chỉ hiện nay: 216/92 ấp VN, xã VT, tỉnh VL).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn D với bà Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: ông D và bà N có tạo ra 02 người con chung tên Nguyễn Thị Tố Quyên, sinh ngày 13/02/1991 và Nguyễn Thị Huỳnh Như, sinh ngày 03/02/1993, hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng, ông D và bà N không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm là: 150.000đồng.

Ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền ông D đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0009773 ngày 24/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL (nay là Phòng thi hành án dân sự KV6 - VL) được khấu trừ sang tiền án phí. Hoàn trả lại cho ông D số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV6-VL;
- Thi hành án dân sự tỉnh VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã kí tên và đóng dấu)